

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam

Để có cơ sở cho việc xây dựng giá kế hoạch, Bệnh viện đa khoa Cẩm Thủy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu mua Mua vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán sử dụng tại Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy năm 2024 với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, tổ dân phố Đại Quang, TT Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (số điện thoại: 02378979006).

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trương Văn Quân khoa dược bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, phố Đại Quang, TT Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, Tổ dân phố Đại Quang, TT Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nhận qua gmail: khoaduocbvct08@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá từ 16h00 ngày 03 tháng 11 năm 2023 đến 08h30 ngày 14 tháng 11 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2023

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục (theo phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp : Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, phố Đại Quang, TT Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ngay sau khi đơn vị có kết quả lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các khoản tạm ứng thanh toán hợp đồng: không có khoản tạm ứng, thanh toán theo đúng quy định trong hợp đồng ký kết. (Đơn giá trong báo giá đã bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển)

5. Các thông tin khác: không.

Rất mong sự hồi đáp của Quý công ty, xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:.

- Như TB;
- Lưu VT, KD.



Nguyễn Đình Hải

PHỤ LỤC
Danh mục VTYT, HC, SPCĐ yêu cầu báo giá ngày 03/11/2023

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
	1. Hóa chất			
1	Dung dịch cồn rửa tay khử khuẩn	Thành phần chính: 75% Ethanol (tt/tt), Isopropyl Alcohol 8% (tt/tt), Chlorhexidine Digluconate 0,5%(tt/tt). pH nằm trong khoảng 5-7	500	Lít
2	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	Thành phần chính: Chlorhexidine Digluconate 2% (kl/kl). pH nằm trong khoảng 5-8	310	Lít
	2, Vật tư y tế			
3	Kim luồn tĩnh mạch các cỡ	Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng. - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cổng bơm thuốc bổ xung, nắp đậy bật dễ dàng. - Khoang báo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven . - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim 96 giờ. - 18G; Ø (1,3 x 45) mm; Flow/ Rate 85ml/ min. - 20G; Ø (1,1 x 32) mm; Flow/ Rate 55ml/ min. - 22G; Ø (0,9 x 25) mm; Flow/ Rate 33ml/ min. - 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 18ml/ min.	16.000	Cái
4	Dây nối bơm tiêm điện	Được sản xuất từ chất liệu nhựa Polyvinylchloride, không chứa DEHP. Độ dài dây 150cm Đầu nối khóa ren, khóa bảo vệ, ống chống xoắn. Sản phẩm đóng gói vô trùng	350	Cái
5	Chỉ Catgut chromic số 2	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 50 mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ làm từ collagen, sợi chắc, dễ uốn, giữ vết khâu tốt nhất trong vòng 14 - 21 ngày, độ tiêu 90 ngày. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat	2.000	Lá
6	Chỉ tiêu đa sợi số 1	Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate. Lớp bao phủ Poly (glycolide-co-lactide) (30:70) - Glacomer 370, calcium stearate và Chlorhexidine Diacetate ≤ 60µg/m. Kim thép không gỉ, phủ silicon. Chỉ số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Tiêu hoàn toàn trong khoảng thời gian 56-70 ngày; Sức căng còn 75% sau 2 tuần, 50% sau 3 tuần Giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày.	2.000	Sợi
7	Kim khâu phẫu thuật	Kim khâu vết thương dùng trong y tế	400	Cái
8	Chỉ thép liền kim số 5	Số 5 kim tam giác 1/2C, kim 50mm, sợi chỉ dài 4x45cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ sắt, Niken và hợp kim Chrom..Chỉ có khả năng dễ dàng xuyên qua các tổ chức mô mà không gây ra các vết nứt nhỏ, đồng thời cố định vết thương vĩnh viễn	60	Sợi
9	Chỉ lanh	Chỉ lanh. Dài 250 m. nặng 20 gam, 100% cotton	20	Cuộn
10	Chỉ Peclon	Chỉ Peclon	30	Cuộn

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
11	Lưỡi dao mổ	Dao sắc. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn fitment số 3 và số 4 cũng như là 3L, 4L & 7... do bất kỳ công ty nào sản xuất. Đóng gói 1x100 cái/hộp.	6.000	Cái
12	Băng dính Nilon	Kích thước 1,2cmx2,5m. Chất liệu bằng nylon trắng trong, 1 mặt được phủ 1 lớp keo dính, có lõi làm bằng nhựa cứng rỗng.	5.000	Cuộn
13	Phim X-quang nha khoa rửa nhanh	Phim và nước đóng sẵn trong 1 lá phim. Quy cách đóng gói: 50 phim/ hộp, 20 hộp/ thùng. Hạn sử dụng: 2 năm từ ngày sản xuất. Lưu ý: giữ phim chỗ mát, tối. Không để gần các nguồn phát tia x quang. Quá trình vận chuyển không được cho qua máy soi chiếu an ninh	600	Tờ
14	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, có khóa làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	12.000	Cái
15	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, có khóa làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.	12.000	Cái
16	Dây dẫn lưu silicon vô trùng	Chất liệu PVC y tế. Dân lưu ổ bụng, dẫn lưu ngoài. Màu trắng tự nhiên, ống dây mềm dẻo chiều dài tới 120cm. Kích thước 5ID x 7OD hoặc 7ID x 10OD. Dây trơn láng, trong suốt, không gây đọng dịch máu trong dây.	200	Cái
17	Bộ phụ kiện máy xông khí dung (mask khí dung)	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt, không chứa độc tố DEHP - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. - Bao gồm mặt nạ, khí dung, ống oxy, thắt lưng đàn hồi, nhôm flake và kết nối. Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng một sương mù hít vào phổi. Tiệt trùng bằng khí EO - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE. Gồm các size : S, M, L, XL	2.000	Bộ
18	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cmx40cmx 8 lớp	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40 cm x 8 lớp. Đóng gói bằng túi giấy y tế chuyên dụng có tem chỉ thị màu để phân biệt độ tiệt trùng của sản phẩm. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Mật độ 23-16 sợi/inch. Tri số sợi CD 32/1. Trọng lượng 23-29 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5% Tiệt trùng bằng khí EO. Gas. .	8.000	Cái

BỆNH
ĐA
HI
CẢM
Đ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
19	Túi camera 2 khoản	1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2 ly 2 x60 cm 2. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2 ly 2 x 30cm Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai. + Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da... Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiết trùng dùng trong y tế.	1.600	Cái
20	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước 110mm * 140mm * 143 tờ, chất liệu bằng giấy in nhiệt, loại không có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần hãng Nihon Koden - Dạng tập. Có bao bì bảo vệ.	600	Tập
21	Giấy in siêu âm đen trắng 110mm x 20m	Kích thước: 110mm x 20m - Đóng gói: 10 cuộn / Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony, kích thước 110 mm x 20 m	600	Cuộn
22	Giấy in nhiệt máy sinh hóa - huyết học - nước tiểu	Giấy in cho máy sinh hóa, huyết học 57mm x 25m x 16mm	800	Cuộn
23	Giấy in máy Monitor sản khoa	Giấy in monitor sản khoa, chủng loại: ED15290P1, giấy xenlulo, dạng tập, kt: 152MMX90MM	50	Tập
24	Dầu parafil	Dầu parafil	60	Lít
25	Kim nha khoa	Kim nha khoa G271. Kim 3 mặt vát, thành mỏng, bén. Kim làm bằng thép không gỉ 2. Đường kính ngoài của kim 0.4-0.42 mm. Đường kính trong 0.184 mm. Chiều dài mặt vát 1.8-2.2 mm3. Lực xuyên da ≤ 55gf4. Có ký hiệu trên đốc kim giúp định hướng mặt vát 5. Mã màu sắc để chọn lựa	600	Cái
26	Ống nội đặt khí quản (có bóng)	Làm từ nhựa PVC không độc hại, không chứa DEHP, trong suốt, mềm và mịn / Có bóng Bóng khối lượng lớn cung cấp khoá thành khí quản tích cực Được thiết kế để sử dụng trong quá trình thông khí ngắn hạn và dài hạn và các thủ tục phẫu thuật thông thường. Kích thước: 3.0mm-10.0mm Có Murphy eye Đóng gói trong từng túi tiệt trùng	900	Cái
27	Canuyn Mayo	Thiết kế bán cứng, không độc hại, linh hoạt và không gây kích ứng - Các cạnh được hoàn thiện mịn và bo tròn, ít sang chấn miệng, tối đa hóa sự thoải mái cho bệnh nhân - Đường dẫn khí êm ái giúp làm sạch dễ dàng	60	Cái
28	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nồng các cỡ	*Catheter TMTT 3 đường 7F (16,18,18Ga) bao gồm: * Catheter polyurethane tương thích sinh học có cản quang * Dây dẫn làm bằng hợp kim Nickel-Titan mềm và linh hoạt, chống gãy gập * Cây nông, kim Y 18G, dao, hub cố định	50	Cái
29	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Băng bột bó 10cm x 2,75m. Thời gian đông kết: 2 - 4'. Thạch cao: ≥ 92%. Gạc: 100% cotton	1.728	Cuộn

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
30	Chất nhầy phẫu thuật nhãn khoa	Gồm 2 ống: 1/ Chất nhầy có tính kết dính: thành phần Hyaluronate Sodium 1,4%, ống 1,1 ml; trọng lượng phân tử: 3 triệu Dalton; độ nhầy: 200.000 mPas; độ thẩm thấu 300 - 350 mOsmol/kg; độ pH 6,8-7,6 2/ Chất nhầy có tính phân tán: thành phần Hyaluronate Sodium 3,0%, ống 1,1 ml; trọng lượng phân tử: 750.000 Dalton; độ nhầy: 30.000 mPas; độ thẩm thấu 300 - 350 mOsmol/kg; độ pH 6,8-7,6	50	Hộp
31	Chất nhuộm bao dùm trong phẫu thuật mắt	Thành phần: Trypan Blue 0,6 mg/ml	20	Lọ
32	Thủy tinh thể nhân tạo mềm ngâm nước	Thủy tinh thể nhân tạo ngâm nước, mềm, một mảnh, lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh, phi cầu, đường kính 6.0 mm, tổng chiều dài 12.5 mm. Cung cấp kèm dụng cụ đặt kính	50	Cái
33	Dao mổ phaco 15 độ	Lưỡi dao thẳng, góc chéch 15 độ, thép không gỉ Cán nhựa Có hộp đựng bảo vệ	50	Cái
34	Dao phẫu thuật mắt	"- Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ.Kích thước 2.85mm.Đóng trong túi vô khuẩn	50	Cái
35	Bôi trơn ống tủy	Vật liệu nội nha - Metapaste - Dễ dàng làm sạch và loại bỏ với độ hòa tan trong nước tốt. - Khả năng chống vi khuẩn tuyệt vời và tính cản quang cao. - Dạng bột trộn sẵn. - Loại ống tiêm để dễ dàng đưa thuốc vào ống tủy. - Dùng một lần để ngăn ngừa lây nhiễm chéo.	10	Tuýp
36	Calcium hydroxide	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy. Lọ/10g	10	Lọ
37	Composite đặc	Đặc tính: + Độ nén cao + Độ co rút thấp + Dễ thao tác+ Tính thẩm mỹ tốt và độ phóng xạ tốt + Hòa hợp với mô răng + Thời gian làm việc dài Thành phần: EsCom 100 chứa Bis-GMA, UDMA bao gồm trên 4wt%. Lượng chất độn vô cơ là 70% theo thể tích với kích thước hạt giữa 16mm và 750mm	10	Tuýp
38	Composite lỏng	Tính thẩm mỹ cao+ Độ bền nén và độ co khi trùng hợp thấp+ Dễ thao tác, cản quang tốt+ Độ bền tương đương men răng sau khi chiếu đèn- Thành phần:+ Ma trận hữu cơ: UDMA, TEGDMA+ Chất độn vô cơ: micro/ nano silica+ Chất khởi tạo: Chất xúc tác, chất ổn định, các chất khác	10	Gói
39	Fuji IX 15g	Tăng cường phóng thích Fluoride,vật liệu trám glass ionomer cản quang dành cho răng	10	Hộp
40	Vật liệu trám răng	Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa	10	Lọ
41	Côn trám bít ống tủy nha khoa	Côn Gutta Percha - Giúp trám bít ống tủy dễ dàng và nhanh chóng, tính cản quang cao. - Côn gồm nhiều kích cỡ và độ thuận khác nhau và có vạch đánh dấu chiều dài.	50	Hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
42	Keo dán Nano 2 bước Single Bond 2	Keo dán một thành phần, xoi mòn với acid (total-etch), với độ bền dán cao. Dán tuyệt vời trên men và ngà. Keo dán nền ethanol/nước. Chai nhỏ giọt độc đáo, dễ sử dụng, cho phép nhìn thấy một cách chính xác lượng keo còn lại trong chai. Nắp đóng an toàn, hạn chế tối thiểu sự bay hơi	4	Lọ
43	Trâm gai các số	Đây là sản phẩm trâm gai nha khoa để lấy tủy răng	50	Hộp
44	K-File, H-File Nhật số 10	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy	10	vi
45	K-File, H-File Nhật số 15	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy	10	vi
46	K-File, H-File Nhật số 20	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy	10	vi
47	K-File, H-File Nhật số 25	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy	10	vi
48	K-File, H-File Nhật số 30	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy	10	vi
49	K-File, H-File Nhật số 35	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy	10	vi
50	K-File, H-File Nhật số 40	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuôi dùng để mở rộng khe tủy	10	vi
51	Vật liệu trám tạm Caviton	Chất hàn tạm dùng trong nha khoa màu trắng	5	lọ
52	Trâm đưa xi măng vào ống tủy	Trâm đưa xi măng vào ống tủy	5	Hộp
53	Thuốc diệt tủy	Diệt tủy Devital 5g	10	Lọ
54	Mũi khoan kim cương	Mũi khoan răng Diamond Burs : mũi khoan kim cương siêu tốc, loại I. VI/5 cây	50	Cái
55	Ống hút nha/ Ống hút nước bọt	Kích thước: ống Ø6,5 mm - chiều dài 140 mm. Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống.	1.000	Cái
56	Vật liệu trám răng tạm thời dùng trong nha khoa	Dùng làm vật liệu trám răng tạm thời sau khi điều trị	10	Hộp
57	Vật liệu tạo độ nhám men răng, etching men răng - T Etchant	Dùng cho nha khoa, dùng để làm xói mòn bề mặt răng và men răng tạo độ nhám	10	Hộp
58	Nước Giaven	Javen 10-12%, có màu hơi vàng, có mùi đặc trưng	300	Lít
59	Ống nghe 2 tác dụng	Ống nghe : Kỹ mã hiệu : FT-801 Nhân hiệu : ALPK2 Hãng sản xuất: Tanaka Sangyo Co., Ltd Nước sản xuất : Nhật Bản Tiêu chuẩn chất lượng : EN ISO 13485:2016; CE Hàng mới : 100%; theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất Cấu hình của Ống nghe FT801 :- 01 bộ phận mặt nghe được thiết kế hình tròn : gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt- 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng- 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám- Trọng lượng : 130g- Quy cách đóng gói : 100 cái/thùng, 0.0586m3, 14.5 kg	50	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
60	Huyết áp kế đồng hồ	Lưu lượng bơm: 20-300mmHg - Sai số: ± 3 mmHg - Hệ thống khí: Bao quấn quanh tay bằng vải có miếng dán khóa, bên trong là ruột hơi làm bằng cao su, có ống hơi và bóp bóng hơi. - Tiêu chuẩn: ISO, EC	50	Cái
61	Đoạn nối dây máy thở (Con sâu máy thở).	Ống dây gấp được dài 15cm, các đầu nối thẳng 22F-15F/22M	100	Cái
62	Filter lọc khuẩn	Có cổng luer xoay và nắp lọc tĩnh điện - Sự kháng (tại 30LPM): 60PA - Không gian chết: 32ml - Thể tích: 250-1500ml - Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,9% - Hiệu quả lọc virus (VFE): 99,9% - Trọng lượng: 27.9g - Tiết trùng bằng khí EO. - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE, FDA.	300	Cái
63	Khoá 3 chạc có dây	Bộ khóa ba ngã để điều hướng dịch truyền có dây nối dài 10cm -75cm	200	chiếc
64	Bao cao su happy	Tiêu chuẩn cơ bản: Mùi: Không mùi Màu sắc và độ trong: Trong mờ và không màu + Size 49: Chiều dài: ≥ 170 mm. Chiều rộng: $49 \text{ mm} \pm 2$ mm + Size 52: Chiều dài: ≥ 170 mm. Chiều rộng: $52 \text{ mm} \pm 2$ mm Độ dày: $0,065 \text{ mm} \pm 0,015 \text{ mm}$ Thể tích và áp suất nổ: Trước lão hóa: - Thể tích nổ: ≥ 16 lít, đối với bao cao su có chiều rộng nhỏ hơn 50 mm - Thể tích nổ: ≥ 18 lít, đối với bao cao su có chiều rộng từ 50 mm đến 56 mm - Áp suất nổ: ≥ 1.0 kPa Sau lão hóa ở 168 ± 2 giờ với nhiệt độ 70 ± 2 - Thể tích nổ: ≥ 16 lít, đối với bao cao su có chiều rộng nhỏ hơn 50 mm - Thể tích nổ: ≥ 18 lít, đối với bao cao su có chiều rộng từ 50 mm đến 56 mm - Áp suất nổ: ≥ 1.0 kPa Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản, phải đạt: - Chất bôi trơn Bao cao su được bôi trơn với dung dịch silicone có độ nhớt từ 200 đến 350 CS - Tổng trọng lượng bôi trơn và bột hương liệu là $550 \text{ mg} \pm 150 \text{ mg}$.	500	Cái
65	Sond Nelaton các số	Chất liệu làm bằng cao su mềm tự nhiên, có chiều dài 40cm trở lên, có 2 đầu thông nhau dạng hình ống để dẫn chất thải	150	Cái
66	Thông tiểu 2 nhánh các số	Thông tiểu 2 nhánh các số. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ Dầu silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng 30ml đối xứng, bóng thiết kế đặc biệt chống vỡ, Xông 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP.	2.000	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
67	Điện cực tim 2228	- Thiết kế nhỏ gọn, hình chữ nhật- Nền foam kháng nước, - Nền Gel dính keo dẫn điện an toàn, có độ dính tốt ngay cả trên bệnh nhân đổ mồ hôi, và hạn chế tối đa kích ứng da cho người bệnh- Được chứng minh lâm sàng về khả năng dính tốt trên da người bệnh lên đến 3 ngày	200	Cái
68	Mask ambu bóp bóng các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Thân mask được làm từ nhựa PVC không độc hại. • Vành mask chụp được làm từ 100% mũ cao su tự nhiên. • Tuân thủ các tiêu chuẩn biocompatibility, đệm hơi mềm mại đàn hồi, độ kín không khí và ít mùi. Mặt nạ được thiết kế đặc biệt để phù hợp với khuôn mặt của bệnh nhân tạo cảm giác thoải mái. Thiết bị này có thể được sử dụng trong kết nối với các thiết bị y tế như máy gây mê, máy thở, máy oxy, oxy áp suất cao và thiết bị thở khẩn cấp. • Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi. 	10	Cái
69	Mũ phẫu thuật tiệt trùng	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bấn, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái Độ co giãn tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận GMP,CE . Đóng gói 01 cái/ gói. Tiệt trùng bằng EO Gas.	5.000	Cái
70	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế thủy ngân dùng đo nhiệt độ cơ thể ở 3 vị trí khác nhau: Miệng, nách và hậu môn. Có vạch chia độ rõ nét giúp người dùng dễ quan sát và đọc được nhiệt độ.	300	Cái
71	Lam kính hiển vi, trong suốt	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc	5.000	Cái
72	Viên nén khử khuẩn presept	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương. Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ. - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24%. trọng lượng 1 viên	2.000	Viên
73	GeL bôi trơn	Gel bôi trơn hòa tan được trong nước, dùng phổ biến trong bôi trơn âm đạo, khám phụ khoa, thực rửa âm đạo, nội soi trực tràng, đại tràng. 82g/ Tuýp	300	Tuýp
74	Vôi Soda	Chế phẩm hóa học có thành phần chính là hỗn hợp canxi Hydroxit (Ca(OH) ₂) và natri Hydroxit (NaOH)	20	Can
75	Kìm kẹp clip Titanium các cỡ	Clip Titan kẹp cắt mô các cỡ được sử dụng để kẹp cắt mô trong nội soi và mổ mở - Nguyên liệu: Titanium, kiểu Clip WK	288	Cái
76	Khẩu trang y tế 4 lớp vô trùng	Khẩu trang y tế 4 lớp vô trùng, 1 cái/ gói	20.000	Cái
	3,SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN			

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
77	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 vi rút Dengue	<p>Phát hiện kháng nguyên NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Phức hợp vàng: Keo vàng - pool NS1 kháng dengue đơn dòng chuột ($0,0623 \pm 0,0200 \mu\text{g}$), Keo vàng - IgY gà ($0,050 \pm 0,015 \mu\text{g}$). Vạch thử: Hỗn hợp kháng thể đơn dòng chuột kháng Dengue NS1 Ab ($0,64 \pm 0,20 \mu\text{g}$). Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY ($0,64 \pm 0,20 \mu\text{g}$). Độ nhạy 92,4% (khoảng tin cậy 95%: 86,1 - 95,9%) và độ đặc hiệu 98,4% (khoảng tin cậy 95%: 95,5 - 99,5%) so với RT-PCR. Đọc kết quả trong 15-20 phút. Không cần dung dịch pha loãng. 4 tác nhân gây bệnh có tiềm năng gây phản ứng chéo sau không ảnh hưởng đến kết quả test thử: Bệnh viêm não Nhật Bản, Sốt vàng da, Malaria P. falciparum, Malaria P. vivax. Các chất chống đông bao gồm herapin, EDTA và citrat không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Có nghiên cứu độ nhạy đối với lây nhiễm nguyên phát và lây nhiễm thứ phát. Có nghiên cứu trên các sub-type Dengue</p>	350	Test
78	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgG và IgM kháng vi rút Dengue	<p>Phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1,2,3 và 4. Sử dụng mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Không có phản ứng chéo với nhóm Flavivirus khác và những bệnh do muỗi truyền. Độ nhạy 94,6% (88,8 - 97,5%), Độ đặc hiệu 96,5% (93,0 - 98,3%) so với phương pháp ELISA. Đọc kết quả trong 15-20 phút. 1 test thử bao gồm: - Vàng phức hợp: Keo vàng Ab kháng dengue đơn dòng chuột ($0,467 \pm 0,014 \mu\text{g}$), keo vàng Ab chuột ($0,002 \pm 0,001 \mu\text{g}$) - Vạch thử "G": IgG kháng người đơn dòng chuột ($0,512 \pm 0,154 \mu\text{g}$) - Vạch thử "M": IgM kháng người đơn dòng chuột ($0,32 \pm 0,10 \mu\text{g}$) - Vạch chứng: IgG dê kháng chuột ($0,576 \pm 0,173 \mu\text{g}$). Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ $55 \pm 1^\circ\text{C}$ Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE</p>	300	Test
79	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	<p>Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Được thiết kế để sử dụng trong quần thể có tỷ lệ nhiễm HCV cao hoặc những người có tiền sử phơi nhiễm/hành vi nhiễm HCV bao gồm cả phụ nữ mang thai. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.4% (so với xét nghiệm xác nhận sử dụng RT-PCR) - 1 test thử bao gồm: Phức hợp vàng: Protein A - chất keo vàng ($1,0 \pm 0,2 \mu\text{g}$), vạch thử: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4, NS5) ($1,5 \pm 0,3 \mu\text{g}$), vạch chứng: Globulin miễn dịch dê kháng người ($2,0 \pm 0,4 \mu\text{g}$) - Thời gian trả kết quả: 5 - 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: $10 \mu\text{l}$ - Nhiệt độ bảo quản: $1 - 30^\circ\text{C}$ - Không có phản ứng chéo với các mẫu Kháng thể HBs, CMV, HIV, Giang mai, Xoắn khuẩn Borrelia burgdorferi, EBV, HTLV, Ký sinh trùng Toxoplasma, Chlamydia, HBsAg, Cúm, Trypanosoma cruzi I /II - Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ $55 \pm 1^\circ\text{C}$ Đạt tiêu chuẩn: ISO - Hộp 100 test</p>	800	Test

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng / khối lượng	Đơn vị tính
80	Khay thử xét nghiệm định tính 4 loại ma túy và chất chuyển hóa ma túy (Heroin/Morphin, Amphetamine, Methamphetamine, Marijuana)	<p>Sử dụng phương pháp sắc kí miễn dịch phát hiện định tính ma túy có trong mẫu nước tiểu với ngưỡng phát hiện (cut-off)</p> <p>MET: Methamphetamine 1000ng/ml. AMP: Amphetamine 1000ng/ml THC: Marijuana 50ng/ml MOP: Morphine 300ng/ml</p> <p>Thời gian đọc kết quả: sau 3-5 phút.</p> <p>Mỗi vạch thử T chứa kháng thể đơn dòng chuột kháng thuốc và liên hợp protein-thuốc tương ứng. Đường kiểm chứng C có chứa kháng thể đa dòng IgG dê kháng IgG thử và kháng thể IgG thử.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	820	Test

